TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 71/2020/DS-ST Ngày 14-5-2020 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh.

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Á
2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình định xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 205/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc*:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn HV, xã HS, huyện HN, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn TH, xã HS, huyện HN, tỉnh BĐ.

(Bà Th có mặt, bà Tr vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Th trình bày: Từ ngày 27/01/2017 đến ngày 06/12/2017 (âm lịch) bà Tr đã nhiều lần mượn tiền của bà, cụ thể như sau:

Ngày 27/01/2017 (âm lịch) mượn 14.000.000 đồng; ngày 04/4/2017 (âm lịch) mượn 20.000.000 đồng; ngày 05/5/2017 (âm lịch) mượn 20.000.000 đồng;

ngày 03/6/2017 (âm lịch) mượn 10.000.000 đồng; ngày 07/6/2017 (âm lịch) mượn 25.000.000 đồng; ngày 28/6/2017 (âm lịch) mượn 10.000.000 đồng; ngày 28/6/2017 (âm lịch) mượn 30.000.000 đồng; ngày 01/7/2017 (âm lịch) mượn 10.000.000 đồng; ngày 05/7/2017 (âm lịch) mượn 20.000.000 đồng; ngày 07/10/2017 (âm lịch) mượn 100.000.000 đồng; ngày 30/11/2017 (âm lịch) mượn 15.000.000 đồng; ngày 03/12/2017 (âm lịch) mượn 15.000.000 đồng; ngày 06/12/2017 (âm lịch) mượn 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 299.000.000 đồng.

Thời gian qua bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Tr cứ hẹn mà không chịu trả, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tr phải trả cho bà 299.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng).

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo Biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2020 bà Tr khai: Trong năm 2017 bà có mượn của bà Th nhiều lần tổng cộng là 299.000.000 đồng. Trong năm 2018 bà đã trả dần cho bà Th tổng cộng được 29.200.000 đồng, hiện còn nợ 269.800.000 đồng. Nay bà Th yêu cầu bà phải trả 299.000.000 đồng bà không đồng ý, bà chỉ chấp nhận còn nợ và sẽ trả nợ cho bà Th 269.800.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bà Tr phải trả cho bà Th 299.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng). Án phí dân sự sơ thẩm bà Tr phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Th và bà Tr là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Tr có địa chỉ cư trú tại thôn Thôn TH, xã HS, huyện HN, tỉnh BĐ. Do đó Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Theo đơn khởi kiện và các lời khai của bà Th trong quá trinh tố tụng, bà Tr nhiều lần mượn tiền của bà tổng cộng là 299.000.000 đồng, thời gian qua bà đã

nhiều lần đòi nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tr phải trả cho bà 299.000.000đ (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng).

[2] Theo lời khai của bà Trúc tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2020, trong năm 2017 bà nhiều lần mượn tiền của bà Th tổng cộng là 299.000.000 đồng. trong năm 2018 bà đã trả dần tổng cộng được 29.200.000 đồng, hiện chỉ còn nợ 269.800.000 đồng. Bà Th không đồng ý với lời khai của bà Tr về việc bà Tr đã trả nợ được cho bà 29.200.000 đồng và bà Tr cũng không có chứng cứ nào cung cấp cho Tòa án để chứng minh là bà đã trả nợ được cho bà Th 29.200.000 đồng.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th và giải quyết buộc bà Tr phải trả cho bà Th 299.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng) là có căn cứ và đúng theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bà Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Tr phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Th 299.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 14.950.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Th 7.475.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005415 ngày 02/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã HS để Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- THA huyện Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh